

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 4504/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bình Định, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng mới Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3693/STNMT-CCBVMТ ngày 27/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng mới Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng mới Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản 140/CV-BQL ngày 28/11/2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1459/TTr-STNMT ngày 01/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng mới Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Vĩnh Thạnh;
- Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ h. Vĩnh Thạnh;
- UBND xã Vĩnh Thịnh;
- Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY
DỰNG MỚI TRẠM Y TẾ XÃ VĨNH THỊNH, HUYỆN VĨNH THẠNH
CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HUYỆN VĨNH THẠNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Xây dựng mới Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh.
- Địa điểm thực hiện: xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Vĩnh Thạnh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

- Tổng diện tích: 0,2 ha.
- Quy mô: Xây dựng mới nhà làm việc 01 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng 567 m², xây dựng mới tường rào, cổng ngõ; san nền; sân bê tông; nhà để xe.
- Công suất giai đoạn hoạt động:

Stt	Đối tượng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Cán bộ nhân viên y tế	Người	7
2	Giường bệnh	Giường	4
3	Người đến khám bệnh	Người/ngày	15
4	Số lượt tiêm chủng	Người/tháng	50
5	Số ca sinh	Ca/tháng	1-3

1.3. Các hạng mục dự án và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: xây dựng mới nhà làm việc gồm 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 567 m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: San nền, nhà để xe, tường rào cổng ngõ, sân bê tông, cấp điện, cấp nước.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa và hệ thống xử lý nước thải.

- 01 Bể tự hoại tập trung cải tiến 5 ngăn, kết cấu bằng bê tông cốt thép, dung tích khoảng 14 m³.

- 01 khu vực lưu chứa chất thải rắn thông thường diện tích 12 m² và 01 khu vực lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 06 m².

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 0,14 ha.

2. Hạng mục dự án và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn vận hành phát sinh chất thải rắn thông thường, chất thải y tế nguy hại; nước thải sinh hoạt, nước thải y tế.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,54 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát...

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại Trạm Y tế khoảng 2,47 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế khoảng 0,26 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu gồm: TSS, COD, BOD₅, tổng photpho, tổng nitơ, vi sinh vật...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , H_2S , VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ móng bê tông khoảng 0,9 tấn. Thành phần chủ yếu là xà bần.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 0,6 - 1 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn thông thường (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt). Thành phần chủ yếu gồm: Chai lọ thủy tinh, chai huyết thanh, vật liệu nhựa không dính máu, dịch sinh học; giấy báo, vật liệu đóng gói, túi nilon,... và thực phẩm thừa, bao gói thức ăn, vỏ hoa quả, vỏ đồ hộp,... với khối lượng phát sinh như sau:

- Khoảng 16,72 kg/ngày (đối với ngày không có lịch tiêm chủng).

- Khoảng 26,72 kg/ ngày (đối với ngày có lịch tiêm chủng).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 15 kg trong suốt quá trình thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang, các loại dầu mỡ thải, ...

b) Giai đoạn hoạt động

- Chất thải lây nhiễm phát sinh với khối lượng khoảng 0,1 – 0,15kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất thải lây nhiễm sắc nhọn (bơm kim tiêm, dao tiểu phẫu,... có dính máu, vi sinh vật gây bệnh), chất thải lây nhiễm không sắc nhọn (bông, băng, gạc, găng tay,... dính máu, vi sinh vật gây bệnh, dịch sinh học của cơ thể), chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao (bệnh phẩm, dụng cụ đựng, bệnh phẩm,...).

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh với khối lượng khoảng 0,1 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Hóa chất thải bỏ có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất; Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất; Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hóa chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hóa chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất; thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy

ngân, cadimi, pin, ắc quy thải bỏ.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động phá dỡ, thi công các hạng mục công trình của Dự án.

- Trong giai đoạn vận hành: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào Trạm Y tế.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục dự án và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến công nhân thi công trên công trường, công nhân thi công xây dựng dự án Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Thịnh, người dân sinh sống dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích khoảng 2,5 m³; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn: tạo các rãnh thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: Đào 01 hố lắng có thể tích khoảng 0,5m³ để lắng cặn trong nước thải từ hoạt động rửa bánh xe, dụng cụ. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa trên mái nhà sẽ được thu gom bằng ống thoát nước uPVC D60, D90 sau đó thoát xuống sân đường nội bộ và chảy tràn theo bề mặt sân bê tông, thoát ra phía trước dự án.

- Nước thải sinh hoạt: Hệ thống thu gom và thoát nước thải được thiết kế riêng với hệ thống thu gom và thoát nước mưa. Phương án thu gom, xử lý nước thải như sau:

+ Giai đoạn đầu (chưa có hạ tầng khu về thu gom, xử lý nước thải chung của khu vực):

Nước thải sinh hoạt từ bể xí của nhà vệ sinh được thu gom bằng ống uPVC D90 dẫn về bể tự hoại 5 ngăn để xử lý, nước thải sau xử lý sẽ đưa ra hố ga thu gom chung bằng ống uPVC D114 và thoát vào bể thấm.

Nước thải y tế thu từ lavabo của các phòng chức năng và nhà vệ sinh được thu gom bằng ống uPVC D60 và dẫn về bể tự hoại 5 ngăn để tiếp tục xử lý sau đó nước thải được thu gom bằng ống uPVC D114 đưa ra hố ga thu gom chung và thoát vào bể thấm.

+ Giai đoạn khi có hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực: Nước thải sau khi xử lý tại bể tự hoại 5 ngăn của dự án sẽ được đầu nối vào tuyến thu gom nước thải chung dẫn về hệ thống xử lý nước thải của khu vực để xử lý.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; chờ đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Dùng tôn cao 2 m để che chắn xung quanh công trình, cách li công trình với các khu vực xung quanh.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành

- Bê tông hóa sân đường nội bộ.

- Trồng cây xanh khuôn viên Trạm Y tế.

- Toàn bộ lượng chất thải phát sinh được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy trong kho chất thải, tách biệt với các khu vực như khu văn phòng, khu thăm khám bệnh,... đảm bảo không gây ảnh hưởng tới xung quanh.

- Thường xuyên dọn rửa, khử mùi nhà vệ sinh, hạn chế tối đa mùi hôi và không ảnh hưởng tới môi trường không khí. Nâng cao ý thức của cán bộ y bác sỹ, người bệnh nhằm giữ gìn vệ sinh chung.

- Định kỳ kiểm tra tình trạng thu gom, thoát nước thải, nạo vét, sửa chữa khi cần để đảm bảo nước thải không tồn đọng khu vực dự án gây mùi hôi khó chịu.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại khu vực lán trại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Thu gom toàn bộ khối lượng đất cát, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng xử lý theo quy định.

- + Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động tháo dỡ mương BTCT hiện trạng được tận dụng để sử dụng san nền dự án trong quá trình xây dựng.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bố trí các thùng rác màu xanh để thu gom chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế và các thùng rác màu trắng để thu gom chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế.

- Bố trí 1 khu chứa chất thải y tế có diện tích 12 m² ở phía Tây Bắc dự án. Hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng: bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động:

- + Thiết bị lưu chứa: Bố trí 01 thùng rác màu vàng đặt tại các phòng chức năng (phòng sinh; phòng hậu sản; phòng sơ cứu, cấp cứu + phòng tiêm, tiêm vắc xin...) để thu gom chất thải y tế nguy hại và các thiết bị lưu chứa các loại chất thải nguy hại khác phù hợp từng loại chất thải nguy hại phát sinh.

- + Khu vực lưu chứa: Bố trí khu vực lưu chứa diện tích 06 m² sát bên khu vực lưu chứa chất thải rắn thông thường (diện tích 12 m²) ở phía Tây Bắc dự án để chứa chất thải y tế nguy hại và các loại chất thải nguy hại khác. Khu vực lưu chứa có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và thu gom, lưu giữ toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các văn bản pháp luật khác liên quan.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa. Không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của Công trình để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

- Quá trình thi công Dự án sẽ lắp các mương nội đồng bên trong khu vực dự án do UBND xã Vĩnh Thịnh quản lý. Do đó, để đảm bảo thoát nước cho khu vực Dự án và khu vực phía Nam, hoàn trả bằng tuyến mương bê tông dài 71,2 m ngoài phạm vi dự án (kích thước 0,4m x 0,5m), chạy dọc theo đường bê tông nhựa phía Bắc dự án và đường BTXM phía Đông dự án kết nối với tuyến mương bê tông hiện trạng.

4. 5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Chương trình giám sát CTR, chất thải nguy hại, chất thải y tế trong giai đoạn hoạt động

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại CTR sinh hoạt, CTR thông thường và chất thải nguy hại, chất thải y tế theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Vị trí giám sát: Các vị trí phát sinh và khu vực lưu trữ.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.